

Bản án số: 28/2021/HS-PT

Ngày: 15-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán:

Ông Đặng Minh Tuấn

Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Hèn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo Lê Đức L và Lê Đức N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Đức L, sinh ngày 17/01/1985, tại: xã BX – thành phố SC; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm LC, xã BX, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N1. Con ông: Lê Văn N (đã chết) và bà Phan Thị X; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T – sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án: có 01 tiền án, bản án số: 10/2013/HSST ngày 11/3/2013 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Sông Công xử phạt bị cáo L 21 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” (*bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền*); tiền sự: không. Bị cáo L bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2020 cho đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. Họ và tên: Lê Đức N, sinh ngày 15/12/1989, tại: xã BX – thành phố SC; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm LC, xã BX, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N1; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N1. Con ông: Lê Văn N (đã chết) và bà Phan Thị X; bị cáo có vợ là Trương Thị Th - sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2017. Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 312/ QĐ - XPVPHC ngày 20/5/2020

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, thành phố Sông Công, xử phạt tiền 3.000.000 đồng đối với Lê Đức N về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*”; nhân thân: Tại bản án số 45/2011/HSST ngày 29/4/2011, Tòa án nhân dân Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo N 07 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” (bị cáo được đặc xá kể từ ngày 31/8/2015). Bị cáo N bị bắt tạm giam từ ngày 13/8/2020 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức L*: Bà Nguyễn Thị Thanh Ng- Luật sư, cộng tác viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Bị hại không kháng cáo*: Anh Trần Đức H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố CG, phường BQ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 13/6/2020, Trần Đức H là công nhân Công ty TNHH Hoa Minh, làm việc tại Khu Công nghiệp Sông Công 2 - Thái Nguyên có mâu thuẫn với anh Dương Văn N1 là công nhân Công ty TNHH HG tại Khu Công nghiệp SC 2 trong việc mượn vòi bơm nước giữa hai công nhân. Sau khi xảy ra va chạm, N1 về nói với những người cùng Công ty của mình là N1 bị H mắng và đánh. Lê Đức N nghe được thông tin trên qua một công nhân khác (N không nhớ tên), N gọi điện thoại cho H, sau đó N cùng Lê Đức L, Phạm Văn H1 và ba người khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ), cả nhóm đi tìm anh H để dẫn mặt. Đi được khoảng 50 mét thì nhóm của N gặp H tại khu vực bãi đất trống tại công trường xây dựng của Công ty Dongwha (trong Khu Công nghiệp SC 2) - địa chỉ: xã TQ, thành phố SC. Vừa gặp H, L dùng tay túm cổ áo H và nói “*Ý mày như thế nào*”, thì H trả lời “*Ý anh như thế nào*” và gạt tay ra, thì lập tức L lao lên dùng tay đâm liên tiếp ba, bốn phát vào mặt anh H, làm H choáng váng lùi về phía sau khoảng 3 mét, tiếp đó N chạy đến dùng tay trái đâm mạnh một phát vào giữa mặt H, L tiếp tục lao lên đâm liên tiếp khoảng ba phát nữa vào mặt, mũi H, làm H bị trượt chân ngã xuống hố sâu khoảng 01 mét (là chân móng nhà xưởng Công ty Dongwha), sau đó H bỏ chạy khỏi hiện trường. Thấy H bị đau và ngã xuống hố, các đối tượng mới bỏ đi. H bị thương và được bạn đưa đến Bệnh viện C - Thái Nguyên điều trị, đồng thời trình báo Công an xã Tân Quang đến lập biên bản sự việc và thu giữ hình ảnh Camera vụ việc tại Công ty TNHH Tập đoàn Minh Phúc niêm phong theo quy định, bàn giao hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với anh Trần Đức H điều trị tại Bệnh viện C đến ngày 17/6/2020 được giới thiệu chuyển đến Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội tiếp tục điều trị đến ngày 22/6/2020 thì ra viện (khi ra viện Bệnh viện hẹn đến khám lại sau 03 tuần). Ngày 23/6/2020, anh Trần Đức H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, đề nghị

Cơ quan điều tra xử lý Lê Đức N, Lê Đức L và một số đối tượng khác theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/20/TgT ngày 11/ 8/ 2020 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận thương tích của anh H: Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ thành xương ổ mắt trái; Gãy xương hàm trên bên trái đã phẫu thuật kết hợp xương; Gãy xương gò má trái; Sẹo vùng mi mắt dưới bên trái; Sẹo niêm mạc tiền đình hàm trên bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vỡ thành xương ổ mắt trái, gãy xương hàm trên bên trái, gãy xương gò má trái do vật tày tác động trực tiếp gây ra; Sẹo niêm mạc tiền đình hàm trên bên trái và vùng mi mắt dưới bên trái là sẹo phẫu thuật kết hợp xương.

Theo nội dung biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 29/9/2020, miêu tả nội dung hình ảnh khi mở video ghi lại diễn biến sự việc Lê Đức L và Lê Đức N gây thương tích cho anh Trần Đức H vào ngày 13/6/2020, nơi công trường Công ty Dongwha đang thi công tại Khu Công nghiệp SC 2 – thuộc xã TQ, thành phố SC, thể hiện: “Thời điểm 8 giờ 46 phút 39 giây, có một người đàn ông mặc áo bảo hộ lao động màu xanh nõn chuối, không rõ đặc điểm nhận dạng điều khiển xe kiệu DREAM, không rõ biển kiểm soát,... đi theo hướng Khu công nghiệp SC 2 - đường Quốc lộ 3, dừng lại tại chỗ người đàn ông mặc áo bảo hộ lao động màu cam. Sau đó người này đi vào công trường Công ty Dongwha rồi đứng tại bãi đất trống gần vị trí một số công nhân lao động và 02 máy xúc đang làm việc... Đến 8 giờ 55 phút 35 giây, có 06 người đàn ông đều đội mũ bảo hộ màu trắng, trong đó có 01 người đàn ông mặc áo sáng màu, những người còn lại mặc áo tối màu đi bộ từ công trường thi công nhà xưởng của Công ty Dongwha đến gần vị trí người đàn ông mặc áo bảo hộ lao động màu xanh nõn chuối. Sau đó người đàn ông mặc áo sáng màu cùng một số người trong nhóm dùng tay, chân dẫm, đá về phía người mặc áo màu nõn chuối thì người này bỏ chạy, những người còn lại đi bộ về phía bên trong công trường. Do chất lượng hình ảnh không rõ nét, nên không quan sát được đặc điểm nhận dạng của những người xuất hiện trong video, không xác định được có bao nhiêu người tham gia đánh người đàn ông mặc áo màu xanh nõn chuối”. Quá trình kiểm tra hình ảnh, Lê Đức N trình bày trong số 06 người đi bộ từ công trường thi công nhà xưởng của Công ty Dongwha đến gần vị trí người đàn ông mặc áo bảo hộ lao động màu xanh nõn chuối có Lê Đức N và Lê Đức L, 04 người còn lại, N không biết là ai, người đàn ông mặc áo bảo hộ lao động màu xanh nõn chuối là anh Trần Đức H, quá trình xảy ra sự việc chỉ có N và L dùng tay đánh anh H, ngoài ra không có ai khác tham gia đánh anh H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Lê Đức L và Lê Đức N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Lê Đức L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2020.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Lê Đức N 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Đức L, Lê Đức N phải liên đới bồi thường cho anh Trần Đức H số tiền là 49.875.000đ (*bốn mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó, phần trách nhiệm của bị cáo Lê Đức L phải bồi thường cho anh Trần Đức H là 24.937.500 đồng, bị cáo Lê Đức N phải bồi thường cho anh Trần Đức H là 24.937.500 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/01/2021 các bị cáo Lê Đức L và Lê Đức N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường một phần dân sự cho bị hại.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị X là mẹ đẻ của các bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử các biên lai nộp án phí cho bị cáo N, biên lai nộp tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công và giấy xác nhận hộ cận nghèo của bị cáo Lê Đức N.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Bị cáo N và L thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo và bị hại là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Đức L và Lê Đức N về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người đúng tội. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn nhận tội và đã bồi thường một phần tổn hại sức khỏe cho bị hại, do vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đức L và Lê Đức N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 65 ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công theo hướng giảm cho mỗi bị cáo còn 24 tháng tù.

Sửa phần án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Đức N.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức L trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự giảm cho bị cáo Lê Đức L còn 24 tháng tù, miễn án phí cho bị cáo L.

Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Đức L và Lê Đức N làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm gây án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng 9 giờ ngày 13/6/2020, tại công trường xây dựng của Công ty Dongwha - khu Công nghiệp SC 2 thuộc địa bàn xã TQ, thành phố SC. Mặc dù bản thân không có mâu thuẫn gì với anh Trần Đức H, nhưng Lê Đức N và Lê Đức L đã chủ động đi tìm gặp anh H để răn mặt. Ngay khi gặp anh H, hai bị cáo L và N đã vô cớ dùng tay nắm nhiều nhất vào mặt anh H làm anh H bị gãy xương hàm, gãy xương gò má, vỡ xương ổ mắt, anh H bị tổn thương cơ thể là 25%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Đức L và Lê Đức N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Đức L và Lê Đức N, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo đều thành khẩn nhận tội ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nhận thức được trách nhiệm, nghĩa vụ chấp hành bản án của mình và đã tác động đến gia đình nộp một phần bồi thường cho bị hại. Do vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L và N, giảm mức hình phạt cho mỗi bị cáo với mức án 24 tháng tù cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, nhằm động viên các bị cáo cải tạo tốt sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Lê Đức L đã nộp 1.000.000đồng là tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo L còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 23.937.500đồng.

Bị cáo Lê Đức N đã nộp 1.000.000đồng là tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên và nộp 1.446.875đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo N là hộ cận nghèo nên được miễn án phí. Số tiền 1.446.875đồng được chuyển vào tiền bồi thường dân sự cho bị cáo N. Bị cáo N còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 22.490.625 đồng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và của người bào chữa cho bị cáo L tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Đức N có xác nhận là hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử sửa phần án phí đối với bị cáo N. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Đức N.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức L và bị cáo Lê Đức N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố các bị cáo Lê Đức L và Lê Đức N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2020.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức N 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2020.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Đức L và Lê Đức N mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 357, 468, 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Lê Đức L, Lê Đức N phải liên đới bồi thường cho anh Trần Đức H số tiền là 49.875.000đ (*bốn mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó, phần trách nhiệm của bị cáo Lê Đức L phải bồi thường cho anh Trần Đức H là 24.937.500 đồng, bị cáo đã nộp số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công theo biên lai thu số 0010153 ngày 22/01/2021, Bị cáo Lê Đức L còn phải bồi thường cho anh Trần Đức H số tiền là 23.937.500đồng (hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)

Bị cáo Lê Đức N phải bồi thường cho anh Trần Đức H là 24.937.500 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 0010154 ngày 22/01/2021 và 1.446.875đồng theo biên lai thu số 0010152 ngày 21/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công. Bị cáo Lê Đức

N còn phải bồi thường cho anh Trần Đức H số tiền là 22.490.625 đồng (hai mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo L, N chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Các bị cáo Lê Đức L và Lê Đức N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Đức N.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TP Sông Công;
- VKSND TP Sông Công;
- Công an TP Sông Công;
- THADS TP Sông Công;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương